

Đại Nghĩa, ngày 10 tháng 09 năm 2023

GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN ĐẠI NGHĨA, HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

A. Đặc điểm tình hình nhà trường

Trường Trung học cơ sở thị trấn Đại Nghĩa được thành lập theo Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 12 tháng 07 năm 2023 của UBND huyện Mỹ Đức về việc sáp nhập trường THCS Tế Tiêu và trường THCS Đại Nghĩa thành trường THCS thị trấn Đại Nghĩa. Nhà trường hiện trạng gồm 2 cơ sở: Cơ sở 1 tại tổ dân phố Tế Tiêu, cơ sở 2 tại tổ dân phố Văn Giang của thị trấn Đại Nghĩa.

1. Cơ sở vật chất nhà trường

Theo quyết định, nhà trường gồm 02 cơ sở. Cơ sở 1 tại số 66 đường Đại Nghĩa, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức. Cơ sở 2 tại TDP Văn Giang, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức.

Cơ sở 2: Tại TDP Văn Giang, tại thời điểm tháng 8 năm 2023 đang tháo dỡ, thi công chưa đưa vào sử dụng được.

Cơ sở 1: Tại TDP Tế Tiêu. Tại thời điểm tháng 8 năm 2023, toàn bộ học sinh được học tại cơ sở 1.

Diện tích khuôn viên là trên 7596m², tổng số học sinh là 462 em, tỉ lệ diện tích đất trên một học sinh là 16,4m²/HS. Trong đó sân chơi, bãi tập được bố trí ở sân trường với diện tích khoảng 2500m². Diện tích đất là tương đối lớn so với mặt bằng các trường THCS trong toàn huyện. Trường có đủ cổng trường, tường bao chắc chắn. Hệ thống cây xanh đẹp và bố trí hợp lý. Hệ thống cấp thoát nước đầy đủ và thuận tiện cho việc tiêu nước, chống úng. Nhà trường đã đầu tư tạo cảnh quan sư phạm Xanh-Sạch-Đẹp và an toàn.

Tổng số phòng học và làm việc là 25 phòng, trong đó 12 phòng dành cho việc bố trí các lớp học, 06 phòng học bộ môn và 04 phòng dành cho các hoạt động giáo dục khác như: Phòng Đội, 02 phòng tổ chuyên môn, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi... Khu hành chính quản trị bố trí 08 phòng làm việc cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ văn phòng, phòng Y tế và phòng họp Hội đồng, phòng Truyền thống.

Phòng máy vi tính còn 12 máy hoạt động được và được sử dụng thường xuyên dạy cho học sinh từ khối lớp 6 đến lớp 9.

Các phòng học bộ môn Vật lý, Hóa học và Sinh – Công nghệ có đủ trang thiết bị để duy trì giảng dạy thường xuyên. Tuy nhiên có một số dụng cụ thí

nghiệm đã xuống cấp, độ chính xác không còn cao, số lượng dụng cụ thí nghiệm cũng chưa đủ, mặc dù hàng năm đã dành ra một khoản kinh phí đáng kể để mua sắm bổ sung.

Thư viện nhà trường đạt Thư viện Tiên tiến năm 2021, với tổng diện tích phòng đọc giáo viên và phòng đọc học sinh có tổng số 120m², có trên 2000 đầu sách với số lượng 5.500 quyển.

Trường dành ra 02 phòng học có bố trí máy chiếu projector để phục vụ cho các tiết dạy mà giáo viên soạn bài trên máy vi tính, dạy Nhạc.

Nhà giáo dục thể chất được xây mới khang trang có diện tích hơn 600 m², có sân khấu và hệ thống chiếu sáng đầy đủ.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

a. Tình hình đội ngũ

Tổng số CBGVNV là 54 người.

Cán bộ quản lý : 03. Thừa 01 đc Phó Hiệu trưởng. BGH đã có bằng TC Chính trị và bằng Đại học CM, ĐH QLGD

Giáo viên: Tổng số 36 đồng chí. Trong đó: Biên chế : 28 đồng chí. Hợp đồng ngắn hạn: 08 đồng chí. 30 GV có bằng ĐH trên chuẩn, trong đó có 02 đồng chí có bằng thạc sỹ. 04 đồng chí có bằng CĐ.

Nhân viên: Tổng số 15 đồng chí. Trong đó: ĐH: 06; CĐ : 02; TC : 07
Đội ngũ nhân viên có đủ cơ cấu và đạt chuẩn, trên chuẩn. thừa 01 KT, 01 y tế, thừa 01 NVPV.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt. Trình độ chuẩn và trên chuẩn cao (80,4%), đội ngũ trẻ hóa.

b. Các tổ chức đoàn thể

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức đoàn thể theo đúng Điều lệ trường Trung học tại thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày

Chi bộ Đảng:

Trường có chi bộ độc lập với tổng số đảng viên là 32 đảng viên, tỉ lệ 57,1% trên tổng số cán bộ, giáo viên. Phần lớn các vị trí lãnh đạo trong trường đều do các đồng chí đảng viên phụ trách. Trong những năm qua, sự lãnh đạo của chi bộ đối với nhà trường là có hiệu lực và hiệu quả, luôn được công nhận danh hiệu Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Trong đó nhiều năm đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Công đoàn, Chi đoàn, Đội TNTP: Tổ chức Công đoàn trường có 54 công đoàn viên. Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 13 đoàn viên giáo viên, nhân viên.

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: 14 chi đội 460 đội viên.

Ban đại diện CMHS: Cơ cấu :Ban đại diện CMHS trường có 5 thành viên: 01 trưởng ban, 02 phó trưởng ban, 02 ủy viên thường trực; Ban đại diện CMHS

của mỗi lớp có 03 thành viên: 01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 ủy viên. Tổng số thành viên của ban đại diện CMHS toàn trường : 42 người.

3. Lớp học, học sinh

Tổng số lớp : 14. Mỗi khối 6,9 có 4 lớp. Mỗi khối 7,8 có 3 lớp. Cơ sở 1 gồm 08 lớp gồm HS thuộc TDP Tế Tiêu. Cơ sở 2 gồm 06 lớp gồm HS thuộc TDP Văn Giang và Thọ Sơn.

Tổng số HS : 460 . Giảm 24 HS so với KH huyện giao (KH giao 484 hs) Trong đó: K6: 138 hs, nữ 57; K7: 116, nữ 56 hs; K8: 108 hs, nữ 41; K9: 98 hs, nữ 48. Số HS dân tộc: 05 hs (K 6: 02, nữ 1; K7: 02 hs, nữ 1; K8: 1 hs, nữ 1; K9: 0 hs)

4. Những thuận lợi và khó khăn

a. Thuận lợi:

Cơ sở vật chất nhà trường tương đối đầy đủ, đảm bảo cho các hoạt động giảng dạy và giáo dục. An ninh trật tự trường học luôn đảm bảo an toàn Chi ủy, Ban giám hiệu là một tập thể đoàn kết, có sự thống nhất cao trong chủ trương và hành động. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ, hiệu quả. Biết biết phát huy dân chủ trong trường học. Được sự tin tưởng quý mến của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Sự phối hợp công tác của các đoàn thể với chính quyền có tính thống nhất cao. Đội ngũ giáo viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Đa số giáo viên trẻ có nhiệt huyết, có khát vọng vươn lên, năng động và sáng tạo, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt. Phần lớn trên chuẩn, có nghiệp vụ sư phạm tốt. Nhà trường có đầy đủ các tổ chức: Chi bộ, Đoàn Thanh niên, Đội TNTP, ban đại diện CMHS và các Hội đồng, các ban tổ chức được thành lập và triển khai đồng bộ các hoạt động giáo dục.

b. Khó khăn:

Công tác xã hội hóa giáo dục còn chưa đáp ứng với yêu cầu của trường trung tâm huyện Mỹ Đức. Tình trạng học sinh bỏ học còn xảy ra và chưa có biện pháp khắc phục hiệu quả. Chưa huy động được nhiều nguồn lực từ bên ngoài để hỗ trợ cho các hoạt động của nhà trường.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Xây dựng ngôi trường thân thiện, kỷ cương, chất lượng tốt, mọi thành viên đều được tạo điều kiện học tập và có khát vọng vươn lên. Luôn xứng đáng là một trường tiên tiến, xuất sắc của huyện.

2. Sứ mạng

Tạo dựng được môi trường giáo dục: Nề nếp – Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm.

Giáo dục học sinh phát triển toàn diện đạt chất lượng cao, quan tâm nhiều đến giáo dục đạo đức và rèn kỹ năng sống cho học sinh.

Định hướng cho học sinh những ước mơ, hoài bão phù hợp với năng lực, sở trường và hoàn cảnh riêng để các em có mục tiêu phấn đấu.

3. Giá trị cốt lõi

Xây dựng và khẳng định niềm tin đối với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương bằng hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

Tình yêu quê hương và đất nước,
Lòng tự trọng và khát vọng vươn lên,
Tinh thần đoàn kết và sự hợp tác, chia sẻ,
Tinh trung thực và tinh thần trách nhiệm.
Tinh tự chủ và sáng tạo để phát triển.

C. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, theo hướng tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.2. Các mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu ngắn hạn: Cuối năm 2025, Trường công nhận kiểm định chất lượng Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

- Mục tiêu trung hạn: Đến giai đoạn 2025 - 2030, Trường phấn đấu nâng cao kiểm định chất lượng Mức độ 3, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

- Đến năm 2030, Trường phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

Chất lượng giáo dục được khẳng định; thương hiệu nhà trường được nâng cao; đạt trường chuẩn quốc gia Mức độ 2.

- Mục tiêu dài hạn: Đạt trường chuẩn quốc gia Mức độ 2 bậc trung học giai đoạn 2025-2030

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 85%.

- Công tác chuyển đổi số đạt mức độ 2. Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin đạt 100%. Chữ ký số các loại văn bản. Thư viện đạt mức độ 2.

- Có trên 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Đại học.

2.2. Học sinh

- Qui mô:

- + Lớp học: 14 - 16 lớp.
- + Học sinh: 480 - 520 học sinh.
- Kết quả học tập:
 - + Trên 80% học lực khá, giỏi (30% học lực giỏi)
 - + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 1% không có học sinh kém.
 - + Xét tốt nghiệp THCS đạt 100%
 - + Lớp 9 thi vào lớp 10 các trường công lập đạt trên 90%.
 - + Tuyển sinh vào lớp 6 đạt 100%
- Kết quả rèn luyện:
 - + Đạt trên 95% hạnh kiểm khá, tốt.
 - + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.
- Phổ cập GD THCS: Giữ vững đạt mức độ 3. Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 0,5%.

2.3. Cơ sở vật chất

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ luôn được giữ khang trang, sạch đẹp. Tiếp tục nâng cấp, đầu tư mua sắm mới bộ đồ dùng dạy học đồng bộ từ lớp 6-9.

- Xây dựng mô hình trường học “ Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn” đạt từ 90 điểm trở lên. Tiến tới xây dựng trường học hạnh phúc.

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín, thương hiệu của nhà trường bền vững”

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung

- Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong Trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn Trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng Văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.
- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Thể chế và chính sách

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của Trường đảm bảo sự thống nhất.

2.2. Tổ chức bộ máy

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy.
- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

2.3. Công tác đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.
- Định kỳ đánh giá chất lượng cán bộ, giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đóng góp cụ thể của cán bộ, giáo viên đối với sự phát triển của Nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên có thành tích xuất sắc.
- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên cốt cán, cán bộ, giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của Nhà trường.
- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với Nhà trường.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng. Đổi mới các hoạt động giáo dục, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản, nhằm hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.
- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục trung học cơ sở.

2.5. Cơ sở vật chất

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo từng bước xây dựng mở rộng diện tích đất về phía Bắc của trường, xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo đúng tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia.
- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh.

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với Nhà trường liên thông qua hệ thống nội mạng Lan và Internet.

2.6. Kế hoạch - tài chính

- Xây dựng Kế hoạch phát triển hàng năm của tổ chuyên môn nhà trường.
- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, và minh bạch các nguồn thu, chi.

- Tham mưu với Hội cha mẹ học sinh để tăng cường hỗ trợ đóng góp của cộng đồng xã hội.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân.

- Tham mưu xây dựng các phòng học bộ môn, phòng đa chức năng....

2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả website của Trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của Trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí... Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Công Tuấn